



TRANG THÔNG TIN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên luận án: *“Nghiên cứu sinh trưởng, phát triển và biện pháp kỹ thuật chính cho giống sắn mới tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam”*

Ngành: Khoa học Cây trồng

Mã số: 62 62 01 10

Họ và tên NCS: Hoàng Kim Diệu

Khóa đào tạo: 2012 - 2015

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Nguyễn Viết Hưng

2. GS.TS. Trần Ngọc Ngoạn

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

NHỮNG KẾT QUẢ MỚI CỦA LUẬN ÁN

- Đánh giá khả năng thích nghi của 7 giống sắn tại một số tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam

- Dựa vào phân tích tương tác kiểu gen thông qua ứng dụng mô hình toán học của Aberhart và Russell đã lựa chọn được giống sắn HL2004-28 có khả năng thích ứng rộng với điều kiện sinh thái vùng trung du và miền núi phía Bắc để sử dụng cho các thí nghiệm về các biện pháp kỹ thuật canh tác sắn năng suất cao.

- Từ kết quả nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác sắn năng suất cao đã xác định được kỹ thuật canh tác tổng hợp cho giống sắn HL2004-28 với các kỹ thuật: thời vụ trồng 04/3 - 14/3; thời vụ thu hoạch sau trồng 10 tháng; mật độ trồng là 10.000 - 12.500 cây/ha; áp dụng công thức trồng xen lạc kết hợp với bón phân góp phần giúp người dân thay thế các kỹ thuật canh tác hiệu quả thấp.

- Chọn được 01 giống sắn triển vọng HL2004-28 và xây dựng quy trình canh tác mới góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế so với đối chứng tại địa phương (năng suất vượt đối chứng trên 33,7%, hiệu quả kinh tế cao hơn đối chứng 44,2%).

KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TRONG THỰC TIỄN HOẶC NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN BỎ NGỎ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

***Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:**

- Luận án đã ứng dụng mô hình toán học trong đánh giá khả năng thích nghi của 7 giống sắn khảo nghiệm tại một số tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc.

- Các biện pháp kỹ thuật canh tác đã xác định được kỹ thuật canh tác tổng hợp cho giống sắn HL2004-28: thời vụ trồng 04/3 - 14/3; thời vụ thu hoạch sau trồng 10 tháng; mật độ trồng là 10.000 - 12.500 cây/ha; áp dụng công thức trồng xen lạc kết hợp với bón 90kg N + 40kg P₂O₅ + 80kg K₂O + 3 tấn HCVS Sông Gianh hoặc 90kg N + 40kg P₂O₅ + 80kg K₂O/ha + 15 tấn phân hữu cơ.

- Kết quả của luận án góp phần bổ sung cơ sở khoa học, định hướng và phương pháp chọn tạo giống sắn phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao.

***Những vấn đề bỏ ngỏ cần tiếp tục nghiên cứu:**

Giống sắn HL2004-28 cần tiếp tục đánh giá, khảo nghiệm ở một số địa phương trên quy mô rộng và nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác đối với giống sắn HL2004-28 cho vùng trung du miền núi phía Bắc.

INFORMATION OF DOCTORAL DISSERTATION

Research title: “*Study on the growth, development and cultivation techniques for new variety of cassava in some northern mountainous provinces, Vietnam*”.

- **Specialty:** Crop Science
- **Code:** 62 62 01 10
- **PhD. Candidate:** Hoang Kim Dieu
- **Course duration:** 2012 - 2015
- **Scientific supervisors:**
 1. Assoc. Prof. Nguyen Viet Hung, Ph.D
 2. Prof. Dr. Tran Ngoc Ngoan, Ph.D
- **Training institution:** College of Agriculture and Forestry, Thai Nguyen University

THE NEW SCIENTIFIC FINDINGS

- Evaluated the adaptability of 7 cassava varieties in some northern mountainous provinces in Vietnam
- Based on the gene interaction analysis by application of mathematical models of Aberhart and Russell, HL2004-28 cassava variety was selected as a wide adaptable variety to ecological conditions in midland and northern mountainous regions to utilize for experiments on high yield cultivation techniques.
- Based on the results of experiments on high yield cultivation techniques, a combined cultivation methods for HL2004-28 cassava variety were identified: cropping season from 04/3 to 14/3; harvest time: 10 months after planting; planting density: 10000-12500 plants/ha; intercropping with peanuts and fertilizers
- One cassava variety named HL2004-28 was selected as a prospect variety and cultivation techniques this variety was built. This cultivation technique was proved to produce higher yield and higher benefit compared to the local varieties, accounting for 33.7% and 44.2%, respectively.

PRACTICAL APPLICABILITY AND THE NEEDS FOR FURTHER STUDIES:

* **Practical applicability:**

- The research applied a mathematical model to evaluate the adaptability of 7 cassava varieties in some northern mountainous provinces.
- Combined cultivation methods for HL2004-28 cassava variety were identified: cropping season from 04/3 to 14/3; harvest time: 10 months after planting; planting density: 10000-12500 plants/ha; intercropping with peanuts and fertilizing

90kg N + 40kg P₂O₅ + 80kg K₂O + 3 tons Song Gianh microbial organic fertilizer or 90kg N + 40kg P₂O₅ + 80kg K₂O/ha + 15 tons of organic fertilizer.

- The results of the thesis contributed scientific basis, orientation and cassava breeding methods for higher production.

*** Opening issues for further studies:**

HL2004-28 cassava variety should be further evaluated and trials in a wider scale in other areas and studied cultivation techniques suitable for northern mountains regions.